

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;
- Căn cứ vào Điều lệ hiện hành của công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động của công ty năm 2015;
- Căn cứ vào Biên bản họp của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của công ty vào ngày 20/6/2016;

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT ĐIỆN TOÀN CẦU

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015.

ĐVT: 1.000đ

Chỉ tiêu	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	Tỷ lệ đạt kế hoạch	Tăng trưởng so với năm trước
Doanh thu	145,203,150	170,000,000	194,084,418	114%	+34%
Lợi nhuận trước thuế	27,563,132	26,965,000	36,844,312	137%	+34%
Lợi nhuận sau thuế riêng công ty mẹ	17,794,007	17,616,914	23,292,552	132%	+31%

Điều 2. Thông qua việc trích lập và các quỹ từ lợi nhuận 2015 như sau:

2.1 Quỹ khen thưởng phúc lợi

Đvt: 1,000đ

HẠNG MỤC	TẬP ĐOÀN	CÔNG TY MẸ
Số dư đầu kỳ	-	1,818,594
Trích từ lợi nhuận công ty mẹ	-	736,694
Nhận từ các công ty con	276,493	-
Đã sử dụng trong kỳ	-	1,470,879
Số dư tại 31/03/2016	276,493	1,084,409

2.2 Trích và sử dụng quỹ đầu tư phát triển

Đvt: 1,000đ

HẠNG MỤC	CÔNG TY MẸ
Số dư đầu kỳ	2,596,160
Hoàn nhập vào lợi nhuận chưa phân phối năm 2015 (theo nghị quyết ĐHCĐ năm 2015)	(2,596,160)
Số dư cuối kỳ	0

Điều 3. Thông qua mức cổ tức năm 2015 là 29% bằng tiền mặt, trong đó:

- Đã tạm ứng là: 10% bằng tiền mặt
- Còn lại: 19% bằng tiền mặt. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian chốt DSCĐ và thời gian thanh toán.

Điều 4. Quyết định kế hoạch cho năm tài chính của công ty trong năm 2016 với các chỉ tiêu tài chính như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng (ngoại trừ EPS)

Chỉ tiêu tài chính	Kế hoạch năm từ 1/4/2016-31/03/2017
Doanh thu thuần hợp nhất	210,000,000
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất công ty mẹ	20,000,000
Lợi nhuận sau quỹ hợp nhất riêng công ty mẹ	19,000,000
Chi trả cổ tức dự kiến năm 2016 bằng tiền mặt	20%

Điều 5. Thông qua việc ủy quyền cho Ban kiểm soát đương nhiệm lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty năm 2016.

Điều 6. Thông qua chương trình VSOP năm 2016 (dựa trên kết quả kinh doanh 2015) như sau:

- Tỷ lệ VSOP là 2% tổng số cổ phần đang lưu hành (tương ứng với số lượng VSOP là: 162,626 cổ phiếu ảo).
- Đối tượng được hưởng chính sách VSOP được quy định tại **Phụ lục 1**.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị đương nhiệm quyết định số lượng VSOP cụ thể cho từng đối tượng và phương thức triển khai thực hiện chương trình VSOP 2016 theo qui chế cổ phiếu ưu đãi hiện hành của công ty.

Điều 7. Miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết và miễn nhiệm thành viên BKS đối với Bà Trần Thị Thu Hiền theo Đơn từ nhiệm. Theo đó, quyết định bổ nhiệm thành viên HĐQT bổ sung đối với Ông Trần Bình Phương và quyết định bổ nhiệm thành viên BKS bổ sung đối với Ông Trương Công Danh.

Thành viên HĐQT tiếp tục nhiệm kỳ, giai đoạn 2013 – 2017, bao gồm các thành viên sau:

- | | |
|-------------------------|--------------------------|
| 1. Ông Mai Minh Tân | 2. Ông Nguyễn Ngọc Trung |
| 3. Ông Nguyễn Hữu Dũng | 4. Bà Nguyễn Hương Giang |
| 5. Ông Trần Bình Phương | 6. Ông Tạ Huy Phong |
| 7. Ông Thomas Hermansen | |

Thành viên BKS tiếp tục nhiệm kỳ, giai đoạn 2013 – 2017, bao gồm các thành viên sau:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hương

2. Ông Trương Công Danh

3. Bà Đỗ Thị Thu Hà

Điều 9. Thống nhất mua lại cổ phiếu quỹ như sau:

- SL cổ phiếu mua: tối đa 1.000.000 cổ phiếu, tương đương 10.83% so với vốn Điều lệ.
- SL cổ phiếu quỹ đang sở hữu: 1.105.150 CP
- SL cổ phiếu quỹ sau khi mua: 2.105.150 CP
- Nguồn vốn: từ thặng dư vốn cổ phần, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, nguồn vốn chủ sở hữu khác
- Thời gian mua: sau khi ĐHĐCĐ thông qua tới khi Đại hội cổ đông thường niên 2017
- Mục đích mua: Giảm nguồn tiền nhàn rỗi
- Phương thức mua: giao dịch khớp lệnh thông qua Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Ưu tiên phương pháp mua theo tỷ lệ sở hữu của cổ đông. Mua lại của tất cả các cổ đông.
- Nguyên tắc xác định giá: theo giá khớp lệnh phù hợp với giá quy định giao dịch trên thị trường tại thời điểm giao dịch và tuân theo quy chế giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán.

Ủy quyền cho HĐQT triển khai thực hiện phương án mua cổ phiếu quỹ tại thời điểm cần thiết với mức giá tối ưu sao cho có hiệu quả nhất cho cổ đông và công ty. Thời hạn ủy quyền: Từ khi Đại hội cổ đông thường niên qua đến kỳ Đại hội cổ đông thường niên 2017.

Điều 10. Thống nhất thông qua sửa đổi Điều lệ công ty tại **Phụ lục 2**. Theo đó, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chỉnh sửa nội dung Điều lệ tuân thủ các quy định của pháp luật về chứng khoán.

Điều 11. Thống nhất điều chỉnh Thù lao Ban quản trị như sau:

Đơn vị tính: Đồng/tháng

Ban quản trị	Mức thù lao cũ	Mức thù lao mới
Chủ tịch HĐQT	2,500,000	3,500,000
Thành viên HĐQT	1,500,000	2,500,000
Trưởng BKS	1,500,000	2,500,000
Thành viên BKS	1,000,000	1,500,000
Thư ký	800,000	1,000,000

- Thù lao hợp: 200,000 đồng / buổi.

Điều 12. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc có trách nhiệm thi hành các nội dung của Nghị quyết này.

Điều 13. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 06 năm 2016

TM. ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

Chủ tọa *nhl*



NGUYỄN NGỌC TRUNG

Phụ lục 1

(Đính kèm Nghị quyết ĐHĐCĐ kỳ họp thường niên năm 2016)

Danh sách được hưởng VSOP 2016

STT	Danh sách được hưởng VSOP	Ghi chú
Hội đồng quản trị		
01	Ông Nguyễn Ngọc Trung – Chủ tịch HĐQT	Người đại diện cho công ty Tiên Phong
02	Ông Tạ Huy Phong – Thành viên HĐQT	
03	Ông Thomas Hermansen – Thành viên HĐQT	Người đại diện cho công ty Tiên Phong
04	Ông Mai Minh Tân – Thành viên HĐQT	
05	Bà Nguyễn Hương Giang – Thành viên HĐQT	
06	Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết – Thành viên HĐQT	Người đại diện cho công ty Tiên Phong
07	Ông Nguyễn Hữu Dũng – Thành viên HĐQT	
Ban kiểm soát		
01	Bà Nguyễn Thị Thu Sương – Trưởng BKS	Người đại diện cho công ty Tiên Phong
02	Bà Đỗ Thị Thu Hà – Thành viên BKS	Người đại diện cho công ty Tiên Phong
03	Bà Trần Thị Thu Hiền – Thành viên BKS	
Ban điều hành		
01	Tạ Huy Phong - Tổng giám đốc	
02	Mai Ngọc Phượng – kế toán trưởng	
03	Trương Thị Hoa – Trưởng phòng hành chính nhân sự	
04	Nguyễn Hữu Tiến - Trưởng phòng BTS	
05	Trương Công Danh – Trưởng phòng kinh doanh	

Phụ lục 2

(Đính kèm Nghị quyết ĐHĐCĐ kỳ họp thường niên năm 2016)

Sửa đổi điều lệ

Điều khoản	Điều lệ trước khi thay đổi	Điều lệ sau khi thay đổi
Điều 30, khoản 3, điểm e	Trước ngày 25/12 hàng năm trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch KD chi tiết cho năm tài chính tiếp theo	Trước ngày 25 42 của tháng cuối năm tài <u>chính</u> hàng năm trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch KD chi tiết cho năm tài chính tiếp theo
Điều 30, khoản 3, điểm h	Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình đề Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty	Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán , báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình đề Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty

CHÍNH